

Số: /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....thángnăm 2022 và thay thế Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi Khoản 4, Điều 6 và điểm a Khoản 2 Điều 8 quy định phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội, các tổ chức khác được giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức); doanh nghiệp Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quản lý.

2. Đối tượng áp dụng.

2.1. Đối với tổ chức

a) Cơ quan, tổ chức hành chính

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh (sau đây gọi tắt là sở).

- Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở (sau đây gọi tắt là phòng cấp sở); chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở (sau đây gọi tắt là chi cục).

- Phòng cấp chi cục thuộc sở.

- UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là phòng cấp huyện); các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện.

- UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục, trung tâm thuộc sở.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

c) Hội, Quỹ

- Các Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ Phát triển đất được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp Nhà nước; hợp đồng lao động.

a) Cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

b) Cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Cán bộ, công chức cấp xã.

d) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý.

đ) Người được bầu, tuyển dụng trong biên chế của các Hội đặc thù được giao biên chế.

e) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) làm việc tại các cơ quan, đơn vị nêu tại tiết a, b, c điểm 2.1 khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và đồng bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Phân cấp, phân quyền phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của mỗi cấp, mỗi ngành; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có giá trị pháp lý cao hơn thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và hợp đồng lao động

1. Về tổ chức bộ máy.

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, phân loại, xếp hạng, chuyển đổi hình thức sở hữu, phê duyệt điều lệ, quy chế và cơ chế hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

c) Quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Về vị trí việc làm, biên chế công chức, biên chế viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Quản lý biên chế công chức, biên chế viên chức, số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Quản lý vị trí việc làm theo quy định.

3. Về cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã), viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

a) Quản lý về số lượng, chất lượng và tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã.

b) Tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; cho chuyển công tác đối với cán bộ công chức, viên chức.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

d) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Chuyển ngạch, nâng ngạch, thăng hạng.

e) Đánh giá, nhận xét, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

f) Thực hiện công tác Kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

g) Quản lý, sử dụng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy.

a) Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện.

b) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ, trình HĐND tỉnh quyết định.

c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác trực thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện theo quy định.

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở thuộc UBND tỉnh; phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền.

đ) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục thuộc sở theo hướng dẫn của bộ chủ quản ngành, lĩnh vực; quyết định việc thành lập chi cục thuộc sở và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở theo quy định của Chính phủ.

e) Quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

f) Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên ấp, khu vực theo quy định của pháp luật.

g) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

h) Xây dựng hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Quản lý biên chế công chức, biên chế viên chức, số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

a) Trình HĐND tỉnh: Giao biên chế công chức; số lượng hợp đồng lao động cho các cơ quan của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý; tổng số lượng người làm việc; số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực theo quy định.

b) Giao chỉ tiêu biên chế công chức; số lượng hợp đồng lao động cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc; số lượng hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự

ng nghiệp công lập thuộc sở, UBND cấp huyện, hội, quỹ và tổ chức khác (nếu có) sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư); giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng từng chức danh công chức cấp xã theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy.

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục, **Trung tâm**, thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện (trừ các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở và Trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học Trung học phổ thông).

c) Công nhận Hội đồng trường đại học, thành lập Hội đồng trường cao đẳng công lập thuộc tỉnh quản lý; công nhận xếp hạng trường cao đẳng, theo quy định.

d) Quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ đối với hội, quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, trong huyện và hội, quỹ có phạm vi hoạt động trong xã có yếu tố nước ngoài.

đ) Cho phép các cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh đặt trụ sở văn phòng đại diện và chi nhánh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, phê duyệt điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ, xếp hạng, xếp loại công ty nhà nước, Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

f) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức, đơn vị tư thực trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Vị trí việc làm.

Phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp.

a) Quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp.

- Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện. Quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, chuyển chuyển, biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

- Nhận xét, đánh giá đối với các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

- Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường đại học; công nhận Chủ tịch và Hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh quản lý.

- Bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác do UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý công chức.

- Ban hành kế hoạch thi tuyển, xét tuyển công chức; phê duyệt kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức.

- Tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 18, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tổ chức thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương theo quy định; phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch và danh sách công chức trúng tuyển; cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên theo quy định của bộ quản lý ngạch chuyên ngành.

- Quyết định xét nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương theo quy định; bổ nhiệm ngạch, xếp vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm; điều động, biệt phái công chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài, cho phép công chức đi nước ngoài theo quy định.

- Quyết định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Hậu Giang theo danh mục được ban hành hàng năm thuộc thẩm quyền.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính.

- Quyết định nâng bậc lương: trước thời hạn, trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với: cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Quản lý viên chức.

- Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương chuyên viên cao cấp); chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (tương đương chuyên viên chính).

- Xếp vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch tương đương và xếp vào chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

- Quyết định nâng bậc lương: trước thời hạn, trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức được áp dụng bảng lương loại A3.

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức; điều động, biệt phái viên chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài, cho phép viên chức đi nước ngoài theo quy định.

d) Quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

đ) Quản lý số lượng lao động hợp đồng làm công việc thừa hành, phục vụ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Giám đốc Sở Nội vụ

1. Về tổ chức bộ máy.

a) Tham mưu, thẩm định trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định.

b) Phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

2. Vị trí việc làm.

Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Đề án, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; đề án, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

3. Về biên chế.

a) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm trong các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trình UBND tỉnh theo quy định.

b) Tổng hợp quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức việc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm kéo dài cho đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và tiếp nhận bản tự kiểm cá nhân trong thời gian giữ chức vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chuyển chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ sở có uy tín, chất lượng với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch hàng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc theo thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý cấp trên).

e) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

f) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị dự toán cấp I) sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính.

g) Quyết định: Nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và ngạch tương đương; Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (viên chức thăng hạng xếp vào bảng lương loại A2 trừ viên chức mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục); Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và ngạch tương đương, viên chức được áp dụng bảng lương loại A2.

h) Hàng năm giao chỉ tiêu số người nâng bậc lương trước thời hạn cho các cơ quan, đơn vị.

i) Có ý kiến bằng văn bản đề Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh về công tác tại sở, các đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện và ngược lại từ tỉnh chuyển đến cơ quan trung ương, ngoài tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

j) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và kết quả trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị được nhà nước cấp toàn bộ kinh phí chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND cấp huyện. Phê duyệt kế hoạch và kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên trở xuống của các Sở, ban ngành tỉnh. Thực hiện chức năng giám sát công tác tuyển dụng viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức lên hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên.

k) Có ý kiến bằng văn bản: về việc tiếp nhận cán bộ cấp xã vào công chức cấp xã; điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ huyện, thị xã, thành

phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác trong địa bàn tỉnh và điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã ra ngoài tỉnh, từ tỉnh khác đến.

Điều 7. Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh

1. Tổ chức bộ máy.

Xây dựng dự thảo quyết định, dự thảo đề án về tổ chức bộ máy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND theo quy định.

2. Vị trí việc làm và biên chế.

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm; kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ). Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc; số lượng hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức trực thuộc được cấp thẩm quyền giao và quản lý, sử dụng đúng quy định.

c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thuyên chuyển, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, phó các tổ chức tương đương chi cục; Trưởng, phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương; Trưởng, Phó khoa; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh). Trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ cho ý kiến về tiêu chuẩn, điều kiện. Ngoài ra, việc bổ nhiệm chánh thanh tra thuộc sở phải có văn bản thỏa thuận với Chánh thanh tra tỉnh theo Luật Thanh tra.

đ) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

e) Tuyển dụng, tiếp nhận, phân công công tác đối với công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển, quyết định tiếp nhận vào làm công chức của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

f) Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao

cấp và tương đương gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

g) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: nâng bậc lương trước hạn, nâng bậc lương trước hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và ngạch tương đương, viên chức xếp bảng lương loại A3; xếp vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch tương đương và xếp vào chức danh nghề nghiệp hạng I (qua Sở Nội vụ).

h) Quyết định: Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và ngạch tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng bảng lương loại A1 trở xuống; Nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và ngạch tương đương trở xuống; Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, giáo viên mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục; Chuyển xếp chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ hạng II trở xuống theo quy định của Bộ chuyên ngành; Hưởng các chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

i) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

j) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, ngoài tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh về công tác tại cơ quan, đơn vị sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (*trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

k) Tham mưu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

l) Giám đốc Sở thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị được nhà nước cấp toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông); Tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên trở xuống; Phê duyệt kết quả trúng tuyển, quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến thẩm tra bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

m) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

Điều 8. Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy.

a) Tham mưu, quyết định theo thẩm quyền về tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

b) Cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường các hội có phạm vi hoạt động huyện, phạm vi hoạt động xã; phê duyệt điều lệ sửa đổi, bổ sung sau đại hội và báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

2. Vị trí việc làm và biên chế.

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trình UBND tỉnh thông qua Sở Nội vụ.

b) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động cho cơ quan, đơn vị trực thuộc và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy, chính quyền cùng cấp.

d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách điều hành, điều động, chuyển chuyên, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ tiền lương, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với: Trưởng, phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản gửi Sở Nội vụ cho ý kiến về tiêu chuẩn, điều kiện. Ngoài ra, việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra huyện phải có văn bản thỏa thuận với Chánh thanh tra tỉnh theo Luật Thanh tra.

đ) Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

e) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: nâng bậc lương trước hạn, nâng bậc lương trước hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và ngạch tương đương, viên chức xếp bảng lương loại A3; xếp vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch tương đương và xếp vào chức danh nghề nghiệp hạng I (qua Sở Nội vụ).

f) Quyết định: Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và ngạch tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng bảng lương loại A1 trở xuống; Nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và ngạch tương đương trở xuống; Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, giáo viên mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục; Chuyển xếp chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp

đổi với viên chức giữ hạng II trở xuống theo quy định của Bộ chuyên ngành; Hưởng các chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

h) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, ngoài tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh về công tác tại cơ quan, đơn vị sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (*trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

i) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

j) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển, quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến thẩm tra bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

k) Quyết định điều động, biệt phái, bố trí, sử dụng công chức cấp xã trong phạm vi huyện. Tiếp nhận, cho chuyển công tác công chức cấp xã từ tỉnh khác đến và chuyển đi ra khỏi địa bàn huyện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

a) Quyết định phương án tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh của công ty; quy chế hoạt động của công ty; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch đào tạo, sử dụng lao động; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh cho chủ trương; phê duyệt điều lệ của Công ty TNHH một thành viên do công ty làm chủ sở hữu.

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của công ty, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông qua Sở Nội vụ.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

2. Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty.

a) Xây dựng phương án sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, đổi tên, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; phương án thành lập, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện

trực thuộc công ty, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng công ty, tự đánh giá, báo cáo xếp loại công ty trình Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức (sau khi được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt), cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, đơn vị trực thuộc (nếu có).

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch các Hội đặc thù

1. Người đứng đầu các Hội đặc thù được giao biên chế xây dựng kế hoạch tuyển dụng, trình Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt.

2. Thực hiện nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ ngạch chuyên viên và ngạch tương đương trở xuống; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định (trừ các nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ). Các nội dung không thuộc thẩm quyền lập thủ tục trình cấp trên xem xét, quyết định.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về các nội dung quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Quyết định hủy bỏ các quyết định của Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trái với quy định hiện hành của pháp luật và Quy định này.

3. Xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trái với quy định.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng về các nội dung quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan và Quy định này đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, kể cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất chủ tịch UBND tỉnh đình chỉ việc thực hiện các quyết định của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng về các nội dung quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan và Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý có vi phạm pháp luật trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trái với quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện đúng Quy định này; trường hợp để xảy ra sai phạm tùy theo tính chất, mức độ xử lý theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức được phân cấp, có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Sở Nội vụ (định kỳ trước 15 tháng 12 hàng năm) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc chấp hành Quy định này và kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trái Quy định này.

Điều 15. Về dẫn chiếu các quy định có liên quan

Các nội dung liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức chưa được quy định tại Quy định này thì dẫn chiếu thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và các văn bản của Trung ương, của tỉnh có giá trị pháp lý cao hơn.

Điều 16. Về sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.